

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục phát triển doanh nghiệp)

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty TNHH MTV Sông Chu đã được Hội đồng thành viên Công ty phê duyệt tại Quyết định số 01/QĐ-SC ngày 02/01/2020)

I-Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019:

1- Đánh giá khái quát về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019:

Năm 2019, quá trình sản xuất kinh doanh của công ty có nhiều thuận lợi cơ bản như: Luôn được sự quan tâm, giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành trong tỉnh; Công trình thủy lợi do Công ty quản lý luôn được duy tu, bảo dưỡng sửa chữa; Nguồn nước ở các hồ, đập tương đối đảm bảo; Nguồn vốn thủy lợi phí được Nhà nước cấp đầy đủ kịp thời. Do Công ty là đơn vị công ích, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là khai thác, xử lý và cung cấp nước nên thị trường ít biến động, ít tính cạnh tranh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, quá trình sản xuất kinh doanh của công ty cũng gặp một số khó khăn đặc thù như: Hệ thống công trình nhiều, phân tán, nằm ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên nhiên, có nhiều công trình đưa vào sử dụng đã nhiều năm chưa được đại tu, sửa chữa như: Một số hồ, đập, các cống tiêu vùng triều; đối tượng phục vụ đa dạng, mang tính mùa vụ và một số khó khăn khác như: Một số nơi diện tích đất canh tác nông nghiệp giảm do: Người dân bỏ ruộng không canh tác, thay đổi mục đích sử dụng đất; hệ thống công trình bị xâm hại, lấn chiếm, chia cắt do đô thị hoá và xây dựng cơ bản ngày càng nhiều; nạn xả rác thải, nước thải vào công trình thủy lợi vẫn xảy ra tràn lan; giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu tăng liên tục; tình hình thời tiết diễn biến phức tạp: Như cơn bão số 3 diễn ra từ ngày 02-04/8/2019 và áp thấp nhiệt đới diễn ra từ ngày 29/8 - 02/9/2019 đã làm hư hỏng một số công trình thủy lợi do Công ty quản lý với khối lượng và giá trị tài sản lớn, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những thuận lợi, khó khăn như trên, tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ, người lao động trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch tính giao, sản xuất kinh doanh phát triển, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; con người, công trình thủy lợi an toàn; việc làm của cán bộ, người lao động ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, người lao động được nâng lên.

2- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019:

2.1- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2019:

a- Sản lượng chính:

- Diện tích tưới, tiêu, cấp nước phục vụ SXNN cả năm đạt: 122.834 ha.

- Diện tích tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị) cả năm đạt: 21.791 ha.

- Sản lượng nước thô cấp để phục vụ sản xuất CN, TCCN, SH: 33.139.749 m³.

- Sản lượng điện thương phẩm: 382.055 Kwh.

b- Tổng doanh thu: 185.887.770.717 đồng. (Bao gồm cả doanh thu từ XDCT và bán hàng).

c- Lợi nhuận sau thuế : 9.672.028.497 đồng.

d- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách: 27.994.136.717 đồng.

e- Lao động: 945 người

- Lao động hoạt động công ích: 919 người

- Lao động hoạt động ngoài công ích: 26 người

f- Tổng quỹ lương: 71.792.668.100 đồng.

- Quỹ lương và thù lao CB quản lý và KSV: 3.194.002.500 đồng.

- Quỹ lương lao động: 68.598.665.600 đồng.

Trong đó: thuê trong coi, bảo vệ công trình: 663.800.000 đồng.

2.2- Công tác đầu tư phát triển:

Đang triển khai: Đầu tư, xây dựng, sửa chữa nâng cấp 17 công trình được Nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ - Tổng mức đầu tư : 110 tỷ đồng ; Sửa chữa kênh Pom Buôi từ bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi về Thị trấn Mường Lát - Tổng mức đầu tư : 25 tỷ đồng ; Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới, tiêu xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn - Tổng mức đầu tư : 13 tỷ đồng; Công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng: Xây dựng trạm bơm Trường Minh, huyện Nông Cống để cấp nước bổ sung cho Khu kinh tế Nghi Sơn.

II- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020:

1- Đánh giá, dự báo, nhận định về tình hình thị trường, những yếu tố tác động đến hoạt động SX-KD của Công ty:

Thuận lợi:

- Công ty vẫn thường xuyên có được sự quan tâm sâu sát kịp thời của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, của lãnh đạo tỉnh và sự phối hợp tốt của chính quyền các huyện, thành phố, xã, phường và của người dùng nước;

- Những kết quả mà công ty đạt được năm 2019 và những năm gần đây trên mọi lĩnh vực hoạt động SX-KD là tiền đề quan trọng để công ty tiếp tục hoàn thành thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ năm 2020;

- Cán bộ, người lao động của công ty có tinh thần trách nhiệm, có năng lực và tay nghề cao; việc làm, đời sống của người lao động được bảo đảm, tư tưởng ổn

định, nội bộ đoàn kết thống nhất là những điều kiện thuận lợi rất cơ bản để công ty tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Khó khăn: Trong năm 2020 Công ty có thể phải đương đầu với rất nhiều khó khăn, nổi bật là:

- Thời tiết diễn biến phức tạp theo chiều hướng bất lợi; hạn hán và có thể bão lụt xảy ra bất thường và khắc nghiệt.

- Việc lấn chiếm, xâm hại và xả rác thải vào công trình thủy lợi chưa có chiều hướng giảm, gây khó khăn cho công tác quản lý công trình và điều hành tưới tiêu.

- Giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu, giá điện, tiền lương, chi phí TSTX, SCL công trình liên tục tăng gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

- Chính sách mới của Nhà nước về công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi còn có vướng mắc chưa được giải quyết; đặc biệt là quy trình xây dựng giá sản phẩm dịch vụ công ích và giá dịch vụ thủy lợi khác còn phải trình phê duyệt qua nhiều bước.

2- Mục tiêu sản xuất- kinh doanh:

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, nhằm mục đích tăng lợi nhuận, đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống người lao động.

Bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người, tài sản, công trình thủy lợi của Công ty; giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

3- Kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020:

3.1- Kế hoạch sản xuất - kinh doanh:

a- Sản lượng chính:

- Diện tích tưới, tiêu, cấp nước phục vụ SXNN cả năm đạt : 149.727 ha.

- Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị) cả năm đạt: 22.486 ha.

- Sản lượng nước thô cấp để phục vụ sản xuất CN, SH: 36.332.600 m³.

b- Tổng doanh thu: 186.188.450.000 đồng (Bao gồm cả doanh thu từ XDCT và bán hàng).

c- Lợi nhuận trước thuế: 5.376.000.000 đồng.

d- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách: 4.565.880.000 đồng.

e- Lao động: 945 người

- Lao động hoạt động công ích: 919 người

- Lao động hoạt động ngoài công ích: 26 người

f- Tổng quỹ lương: 73.516.500.000 đồng.

- Quỹ lương và thù lao CB quản lý và KSV: 3.338.400.000 đồng.

- Quỹ lương người lao động: 69.509.000.000 đồng.

Trong đó: thuê trong coi, bảo vệ công trình: 669.100.000 đồng.

3.2- Kế hoạch đầu tư phát triển: Tiếp tục triển khai xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình được Nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ; Dự án xây dựng trạm

bơm tiêu Trúc Chuẩn - Đồng Tiến Triệu Sơn - Tổng mức đầu tư: 13 tỷ đồng và các dự án sửa chữa lớn, gia cố, nạo vét kênh mương công trình trong năm 2020 với tổng mức đầu tư là 26,5 tỷ đồng.

4- Các giải pháp thực hiện:

4.1- Giải pháp về tài chính:

- Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch sản xuất - tài chính của HĐTV công ty giao cho các đơn vị trực thuộc để đạt và vượt các nguồn thu theo kế hoạch.

- Tiết kiệm chi phí, tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ đầu tư từ ngân sách, huy động theo dự án các nguồn vốn tín dụng để mở rộng kinh doanh.

- Ở mỗi đơn vị trực thuộc và trong toàn Công ty, hàng tháng, hàng quý và cả năm phải xây dựng và thực hiện tốt phương án để đảm bảo doanh thu cả trong lĩnh vực sản xuất công ích, ngoài công ích và hoạt động tài chính. Về chi phí: cần lập kế hoạch chi phí hàng tháng, quý theo kế hoạch một cách khoa học, hợp lý đảm bảo cân đối thu - chi; duy trì, bảo toàn, phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, vật tư, tài sản.

4.2- Giải pháp về sản xuất

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, phương án tưới, tiêu chi tiết từng vụ, cho từng tuyến kênh, từng công trình, từng trạm bơm, từng xứ đồng, và tất cả các hệ thống phù hợp với yêu cầu, khả năng thực tế nhằm tăng diện tích tưới, tiêu chủ động, giảm diện tích tưới chủ động một phần, tạo nguồn; khai thác tối đa diện tích lúa nông dân tiếp tục cấy lại trên đất lúa đã gieo mạ.

- Thực hiện giải tỏa ách tắc, thông dòng chảy trên tất cả các tuyến kênh tiêu. Từng bước cân đối nguồn vốn để nạo vét các hệ thống kênh tiêu để tiêu úng có hiệu quả, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại khi có mưa, lũ xảy ra.

- Tiếp tục tổ chức đánh giá có hệ thống các trạm bơm tưới bổ sung nước thuộc vùng tưới của hệ thống Bái Thượng để có kế hoạch quản lý, khai thác hợp lý có hiệu quả nhất.

- Tăng cường kiểm tra phát hiện, ngăn ngừa kịp thời việc xâm hại, lấn chiếm công trình, làm mất an toàn công trình. Cập nhật việc kiểm tra công trình hàng ngày, hàng tháng; kiểm tra đột xuất và định kỳ, ghi chép theo dõi thường xuyên diễn biến công trình để có biện pháp quản lý và kế hoạch duy tu, sửa chữa hợp lý.

- Đánh giá đúng hiện trạng và chất lượng CTTL, máy móc, thiết bị để có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, đổi mới máy móc, thiết bị kém hiệu quả ở các trạm bơm trong hệ thống gắn với tăng cường công tác quản lý theo hướng công nghiệp để tiết kiệm điện năng trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật.

- Hoàn thiện và triển khai thi công các công trình mới theo kế hoạch được duyệt. Tiếp tục đấu nối với các cấp, các ngành để tiếp tục được triển khai thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp các công trình đầu mối, trọng điểm.

- Chỉ đạo hoàn thiện: Dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Trúc Chuần - Đồng Tiền Triệu Sơn; Dự án xây dựng, sửa chữa, nâng cấp 13 hạng mục công trình được Nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ; và các dự án khác sử dụng nguồn vốn được nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng SPDV công ích thủy lợi.

- Tăng cường quản lý chất lượng đầu tư tu sửa công trình từ khâu kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, khảo sát thiết kế, thi công đến nghiệm thu, thanh quyết toán đảm đúng tiến độ và chất lượng.

4.3- Giải pháp về marketing:

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền đến người dân Luật Thủy Lợi số 08/2017/QH14, Pháp lệnh khai thác, bảo vệ công trình thủy và các chính sách có liên quan nhằm giải quyết từng bước tình trạng vi phạm, lấn chiếm CTTL đặc biệt là nạn xả rác thải xuống CTTL do Công ty quản lý.

- Tổ chức hội nghị khách hàng ở từng chi nhánh để tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc quản lý, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế về tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp; cấp nước phục vụ sản xuất công nghiệp; thu thập ý kiến của khách hàng để ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ công ích và ngoài công ích đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

4.4- Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức để có kế hoạch đào tạo cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực tế nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ cả trước mắt và lâu dài; tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty.

- Quan tâm đến công tác đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý kế cận để có nguồn thay thế ngay cho cả trước mắt và lâu dài.

4.5- Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Quan tâm đầu tư để ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến trong công tác quản lý công trình, công tác điều hành nước phục vụ tưới, tiêu. Đặc biệt quan tâm nghiên cứu để ứng dụng mô hình tưới công nghệ cao, tưới nước tiết kiệm để đảm bảo tiết kiệm được nguồn nước giai đoạn hiện nay.

- Phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân bậc cao gắn với việc khuyến khích vật chất hợp lý để có được nhiều sáng kiến áp dụng vào công tác quản lý, sản xuất, có giá trị làm lợi cho Công ty và cho xã hội.

- Quan tâm thực hiện trong toàn Công ty các sáng kiến đã được công nhận đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào khoa học kỹ thuật, quản lý diện tích tưới tiêu, điều hành tưới tiêu nước, thiết kế dự toán công trình, công tác đo vẽ bản đồ địa hình, kế toán tài chính, lập hồ sơ nhân sự và lưu trữ hồ sơ để phục vụ công tác quản lý ngày càng tốt hơn.

4.6- Giải pháp về công tác chỉ đạo điều hành:

Mỗi thành viên HĐQT, Ban giám đốc và người lao động trong Công ty phải duy trì thực hiện tốt pháp luật của Nhà nước, quy chế dân chủ, điều lệ và quy chế Công ty; giữ vững kỷ cương trong điều hành; cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo phải đi sâu sát cơ sở, bám sát chủ trương, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của ngành để cụ thể hóa vào tình hình nhiệm vụ Công ty. Thực hiện việc tập trung sự lãnh đạo vào những nội dung trọng tâm của từng thời kỳ.

4.7- Các giải pháp khác:

- Tiếp tục phát huy nguồn nội lực để mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản xuất chính để đạt mục tiêu SXKD. Tiếp tục mở rộng và tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh ngoài sản xuất chính như: Cấp nước cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, cho sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản; Tiếp tục nghiên cứu, mở rộng kinh doanh điện lực tại các nhà máy thủy điện nằm trên địa bàn Công ty quản lý. Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh của Chi nhánh XDCT & KDTH. Phần đầu tổng doanh thu ngoài sản xuất chính đạt 55 tỷ đồng trở lên (Bao gồm cả doanh thu của Chi nhánh XDCT & KDTH và doanh thu hoạt động tài chính). Tiền lương bình quân của cán bộ và người lao động phần đầu đạt 6.500.000 đồng/người/tháng trở lên.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động sản xuất gắn với phong trào thi đua thực hiện sự nghiệp CNH - HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn với mục tiêu trọng tâm là: Quản lý, khai thác, bảo vệ và làm tốt công tác duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi trong hệ thống để phục vụ sản xuất; Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh có năng suất, chất lượng hiệu quả cao. Trong quá trình thi đua cần đa dạng hoá các đợt thi đua như: Khai thác diện tích, tăng cơ cấu tưới chủ động; Chuẩn bị và thực hiện tốt phương án chống hạn, chống úng; Thực hiện tốt công tác BHLĐ - BDCT; Tăng cường tiết kiệm điện năng; phong trào thi đua đảm bảo an toàn vệ sinh lao động gắn với xanh - sạch - đẹp....

- Tiếp tục áp dụng các hình thức phù hợp để tuyên truyền trong cán bộ người lao động các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, phương hướng, mục tiêu phát triển SXKD của Công ty để mọi người nâng cao nhận thức, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Thường xuyên tuyên truyền vận động mọi người thực hiện tốt pháp lệnh dân số. Tích cực đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt nếp sống văn hóa ở cơ quan, gia đình và làm tròn các nghĩa vụ xã hội; mỗi đơn vị thực hiện xây dựng môi trường làm việc không thuốc lá. Vận động mọi người trong Công ty tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo v.v..

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; thực hiện tốt nhất quy chế dân chủ ở cơ sở đảm bảo sự công khai, minh bạch. Kinh doanh đúng pháp luật, lành mạnh; phát huy được nguồn lực của tập thể.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020

(Xem trang bên)

CÁC CHỈ TIÊU SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020


Số TT	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH	Đơn vị tính	Kế hoạch
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		
1	Diện tích được tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; cấp nước NTTS và Tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	ha	149.227
a	DT tưới, tiêu phục vụ SXNN; cấp nước NTTS	ha	126.156
b	DT tiêu cho khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	ha	22.486
c	DT phải thu tiền sử dụng SPDV công ích thủy lợi	ha	179
2	Sản lượng nước thô cấp để phục vụ SXCN, SH	m ³	36.332.600
II	TỔNG DOANH THU	1.000 đ	186.188.450
1	Doanh thu sử dụng SPDV công ích thủy lợi	1.000 đ	130.907.000
a	Phần nhà nước hỗ trợ tiền	1.000 đ	130.793.000
-	<i>Trong đó: Doanh thu phần DT tiêu, thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)</i>	1.000.đ	1.288.000
b	DT phải thu tiền sử dụng SPDV công ích thủy lợi	1.000 đ	114.000
2	Doanh thu sử dụng SPDV thủy lợi khác	1.000 đ	47.081.450
3	Doanh thu khác (<i>Hoạt động xây lắp và hoạt động tài chính</i>)	1.000 đ	8.200.000
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000 đ	5.376.000
IV	THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP BHXH, Y TẾ, TN, KPCĐ	1.000 đ	27.590.880
1	Thuế các loại	1.000 đ	4.565.880
2	BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	1.000 đ	23.025.000
VI	TỔNG LAO ĐỘNG	Người	945
VII	TỔNG QUỸ LƯƠNG	1.000 đ	73.516.500
	Thu nhập bình quân lao động/năm (Gồm lương của CB quản lý và KSV Công ty)	1.000 đ	77.795
	- Quỹ lương và thù lao CB quản lý và KSV	1.000 đ	3.338.400
	- Quỹ lương người lao động	1.000 đ	70.178.100
	<i>Trong đó: thuê trong coi, bảo vệ công trình</i>	1.000 đ	669.100

Công ty TNHH MTV Sông Chu Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét và tổng hợp để thực hiện đăng tải, công bố thông tin theo quy định./.

TM.HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH

Nơi gửi:

- UBND Tỉnh (Để B/cáo);
- Sở KH và ĐT (Để B/cáo);
- Thành viên HĐQT, BGĐ Cty;
- Kiểm soát viên C.ty;
- Các Phòng, Ban C.ty;
- Lưu KHKD, TCHC. 



Lò Văn Nhi

BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị thực hiện	Đơn vị tính	Giá trị thực hiện
1. Doanh thu				
2. Chi phí				
3. Lợi nhuận				
4. Tổng cộng				
5. Doanh thu				
6. Chi phí				
7. Lợi nhuận				
8. Tổng cộng				
9. Doanh thu				
10. Chi phí				
11. Lợi nhuận				
12. Tổng cộng				
13. Doanh thu				
14. Chi phí				
15. Lợi nhuận				
16. Tổng cộng				
17. Doanh thu				
18. Chi phí				
19. Lợi nhuận				
20. Tổng cộng				

Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh này được lập theo đúng quy định của pháp luật về kế toán và báo cáo tài chính.

Kính gửi Quý khách hàng:



Trần Văn A